**TUẦN 11: Từ ngày 18/11 đến ngày 22/11/2024**

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Toán: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

– Thực hiện nhân (chia) số có hai chữ số với (cho) số có một chữ số. Nhân, chia nhẩm các số tròn chục, tròn trăm.

- Vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến dung tích, tính giá trị của biểu thức.

**2. Năng lực:**

– Nhận biết phân số thông qua hình ảnh trực quan.

- Xác định được giá trị phân số của một nhóm đồ vật qua hình ảnh trực quan.

- Tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; bảng phụ, bảng nhóm…

**2. Học sinh:**

**-** Sách học sinh, vở bài tập; viết chì, bảng con; …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV cho HS bắt bài hát  - Vào bài mới | - HS hát  ***-*** HS lắng nghe |
| **20p** | **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **10p** | **Bài 5** | |
|  | - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS tìm hiểubài, thực hiệnnhóm đôi tìm cách làm và làm bài.  - Y/c HS sửa bài. Nêu cách làm.  Lưu ý: nếu HS còn lúng túng cách làm thì GV có thể giải thích bằng một bài toán tương tự (chẳng hạn: thay số lít nước mắm thành số bánh, số can thành số hộp).  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận cách làm bài:  + Số lít nước mắm mỗi can x Số can = Toàn bộ số lít nước mắm.  + Toàn bộ số lít nước mắm : Số can = Số lít nước mắm mỗi can.  + Toàn bộ số lít nước mắm : Số lít nước mắm mỗi can = Số can  - HS sửa bài.    - HS lắng nghe. |
| **10p** | **Bài 6** | |
|  | - HS nêu yêu cầu bài tập  - Hướng dẫn HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán.  - Y/c thảo luận nhóm đôi tìm cách giải quyết vấn đề.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV tổng kết, giải thích: Nếu rót hết nước mắm từ một thùng vào đầy 3 can 18 *l* tức là thùng đó chứa 18 *l* × 3 = 54 *l*. Chọn thùng 54 *l* | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận  - Nhóm trình bày:  Số lít nước mắm đựng trong 3 can là:               18 x 3 = 54 (lít)  Vậy ta chọn thùng 54 lít để rót hết vào 3 can thì vừa đầy.  - HS lắng nghe. |
| **10p** | **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **5p** | **Vui học:** | |
|  | – Hướng dẫn HS tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài toán  - Y/C HS suy nghĩ, làm bài vào nháp.  - Gọi sửa bài.  - GV chốt**.** | - HS đọc yêu cầu.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  Tuấn đưa lại chị Hai 1 tờ thì các bạn còn 20 tờ. Vậy mỗi bạn được 5 tờ. (Vì 20 : 4 = 5)  Tuyết xin chị Hai thêm 3 tờ thì các bạn có 24 tờ. Vậy mỗi bạn được 6 tờ. (Vì 24 : 4 = 6)  Vậy cả hai cách đều có phép chia hết.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **Đất nước em:** | |
|  | - Gọi HS đọc thông tin SGK.  - Tổ chức cho HS tìm hiểu và chia sẻ những hiểu biết về nước mắm.  - GV có thể sưu tầm những câu chuyện hay về nước mắm. | - HS đọc.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc:CHUYỆN XÂY NHÀ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Trao đổi với bạn về nơi ở của các con vật trong những bức ảnh, nếu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc : Cuộc sống đầy màu sắc của thế giới loài vật trong vườn cùng với những ngôi nhà nhỏ xinh đã gọi cho bạn nhỏ ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây được ngôi nhà trên mây.

**2. Năng lực**

- Tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát

triển tư duy ngôn ngữ.

- Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:+ SHS, SGV, Tranh ảnh, video clip về tổ nơi ở của con vật được nhắc đến trong bài đọc và cuộc sống của chúng (nếu có).

+ Bảng phụ ghi 3 khổ thơ cuối.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1.Hoạt động mở đầu** | | |
|  | - HS trao đổi về nơi ở của các con vật trong những bức ảnh. GV có thể cho các em xem thêm một số tranh ảnh, video clip đã chuẩn bị về tổ/ nơi ở một số con vật quen thuộc với các em và cuộc sống của chúng (nếu cần).  - HS quan sát tranh minh hoạ, đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  -GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyện xây nhà.* | - Trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp. Trả lời:  + Con dế sống ở trong lòng đất.  + Con cá sống ở dưới nước.  + Con ốc sên sống ở trên cạn.  -HS quan sát, đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  - HS lắng nghe và ghi tên bài đọc. |
| **17p** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
|  | **Hoạt động Đọc** | | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | | |
|  | **a. Đọc mẫu**  -GV đọc mẫu với giọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên loài vật: kiến gió, kiến lửa, xén tóc, bọ ngựa, đom đóm,... và đặc điểm, hành động, tính chất: cuộn, oai, thuê, luyện kiếm, vun vút, giăng đèn, thấp,...).  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp 2 dòng thơ.  - GV hướng dẫnluyện đọc một số từ ngữ khó: luyện kiếm, vun vút, giăng đèn,..  **c. Luyện đọc từng khổ thơ.**  **-** Bài cómấy khổ thơ?  - Luyện đọc nối tiếp 5 khổ thơ  **- Luyện đọc ngắt nhịp một số dòng thơ**:  *Nhà/ của chị kiến gió*  *Cuộn/ trong tàu lá khoai*  *Ụ đất -/ anh kiến lửa*  *Xây thành lũy đến oai!//*  - Cho HS luyện đọc nối tiếp 5 khổ thơ.  - GV giải thích nghĩa một số từ khó:  + thành luỹ: công trình xây đắp kiên cố.  + giăng: làm cho vật có chiều dài căng ra.  **- Luyện đọc từng khổ thơ:**  + Luyện đọc trong nhóm 5 (nhận xét về kết quả luyện đọc theo tiêu chí : đọc đúng, đọc to rõ, ngắt nghỉ đúng chỗ)  **d. Luyện đọc cả bài thơ:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài thơ. | - HS nghe GV đọc  - Luyện đọc cá nhân chia sẻ cặp đôi.  - HS lắng nghe; 3, 4 HS đọc từ khó.  - 5 khổ thơ  - 5HS tiếp nối đọc bài đọc. Lớp lắng nghe đọc thầm theo.   * 3- 4 HS luyện đọc ngắt nhịp.   - 5 HS đọc nối tiếp.  -HS lắng nghe  - 5 HS luyện đọc nối tiếp  + HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm 5 và trước lớp  - 5HS đọc luân phiên cả bài. |
| **15p** | **Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | | |
|  | -Cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theonhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 3 trong SHS.  + Đọc các dòng thơ nêu thắc mắc của bạn nhỏ khi nhìn ngắm khu vườn.  + Tìm hình ảnh cho biết nhà hoặc nơi ở của mỗi con vật dưới đây:kiến gió, kiến lửa, bọ ngựa  + Nhà của đom đóm có gì đẹp?  - Thảo luận nhóm nhỏ, trả lời câu 4:*Em muốnxây nhà ở đâu? Vì sao?*(GV khuyến khích HS tự chọn nói về hình ảnh em thích kèm theo lời giải thích đơn giản).  - Qua các câu trả lời của các bạn, em nào có thể nêu nội dung của bài ? | - HS thảo luận, chia sẻ câu trả lời:  +Cả khu vườn mênh mông  Sao chỉ toàn nhà nhỏ?  **Kiến gió:**  *Nhà của chị kiến gió*  *Cuộn trong tàu lá khoai*  **Kiến lửa:**  *Ụ đất – anh kiến lửa*  *Xây thành luỹ đến oai!*  **Bọ ngựa:**  *Bác bọ ngựa luyện kiếm*  *Vun vút trên cành xoan.*  -Nhà bạn đom đóm đẹp vì có đêm giăng đèn mở hội thắp lên ngàn ánh sao. - HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến của mình.Ví dụ:  + Ngôi nhà mơ ước của em được xây bên bờ biển. Ngôi nhà ấy được bao quanh bởi những hàng dừa và biển xanh.Ở đó, em có thể được tắm biển mỗi ngày và ngắm cảnh biển đầy thơ mộng và nghe tiếng sóng biển dạt dào.  + Nếu có thể tự xây được một ngôi nhà, em sẽ xây ngôi nhà đó ở bên bờ suối, có tiếng chim hót líu lo, cây trĩu quả và tỏa bóng mát. Vườn hoa xung quanh nhà đua nhau khoe sắc. Trong không gian xanh mát đó, em sẽ cùng các bạn tung tăng chạy nhảy mỗi ngày. - Cuộc sống đầy màu sắc của thế giới loài vật trong vườn cùng với những ngôi nhà nhỏ xinh đã gọi cho bạn nhỏ ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây được ngôi nhà trên mây. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | - Nêu lại nội dung bài.  - Luyện đọc lại bài và tập trả lời các câu hỏi  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Chuẩn bị: Bài *Chuyện xây nhà (tiết 2)* | - HS nêu.  - Thực hành luyện đọc.  - Lắng nghe.  - Chuẩn bị bài dọc sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: CHUYỆN XÂY NHÀ(tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Tìm đọc một văn bản thông tin về ước mơ, viết được Phiếu đọc sách và biết cách

chia sẻ với bạn suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc.

**2. Năng lực**

- Tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát

triển tư duy ngôn ngữ.

- Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– Bảng phụ ghi ba khổ thơ cuối.

– HS mang theo sách, báo có văn bản thông tin về ước mơ và Phiếu đọc sách đã ghi chép về văn bản thông tin đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | |
|  | - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **27p** | **2.Hoạt động thực hành luyện tập** | | |
|  | **Hoạt động Đọc** | | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Luyện đọc củng cố - Học thuộc lòng** | | |
|  | - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  - GV đính bảng phụ (đã viết sẵn 3 khổ thơ) và HD học sinh đọc vớigiọng trong sáng, vui tươi, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ tên loài vật: *kiến gió, kiến lửa,xén tóc, bọ ngựa, đom đóm)*  - GV đọc mẫu 3 khổ thơ cuối.  - HS luyện đọc trong nhóm.  **\* Học thuộc lòng:**  - GV đọc mẫu  - HS học thuộc lòng từng dòng, khổ thơ, cả bài thơ (bằng cách tự nhẩm thuộc, xóa dần hoặc thay chữ bằng hình).  - HS thi đọcthuộc lòng trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đọc đúng giọng, diễn cảm. | - HS nêu lại nội dung  - Lắng nghe, xác định giọng đọc.  - Lắng nghe GV đọc  - Luyện đọc 2-3 khổ thơ em thích trong nhóm đôi và trước lớp.  - HS lắng nghe GV đọc  - HS học thuộc theo hướng hướng dẫn của GV.  - HS thi đọc trước lớp. Lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay, diễn cảm.  - Lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **15p** | **Hoạt động Đọc mở rộng** | | |
|  | **1. Viết phiếu đọc sách**  -HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,...) một bài đọc về ước mơ theo hướng dẫn:  + Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc văn bản: tên bài đọc, tên tác giả, ước mơ, điều thú vị...  + HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài văn.  **2. Chia sẻ suy nghĩ về ước mơ trong bài đọc**  - Cho HS chia sẻ với bạn trong nhóm đôi suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc; có thể đọc bài cho bạn nghe hoặc chia sẻ văn bản thông tin cho các bạn cùng đọc.  - Cho một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp hoặc dán *Phiếu đọc sách* vào *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm*  -GV nhận xét | -HS lắng nghe GV hướng dẫn.  -HS có thể trang trí Phiếu đọc sách.  -HS chia sẻ với bạn trong nhóm suy nghĩ của em về ước mơ được nhắc đến trong bài đọc.  - HS nghe bạn chia sẻ và đặt câu hỏi.  - HS lắng nghe và tìm đọc những bài đọc mà mình thích. |
| **3p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | |
|  | -Cho HS đọc một văn bản thông tin về ước mơ  - Về tập đọc lại bài*Chuyện xây nhà*  - Chuẩn bị: Bài cho tiết học sau | - HS đọc bài.  - Thực hành đọc lại bài.  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Đạo Đức: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ Ở LỚP, Ở TRƯỜNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Biết được vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường;

- Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng;

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

**2. Năng lực:**

- Tự giác hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường một cách tích cực và tự học hỏi thêm các cách khác để hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch, có chất lượng.

- Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống liên quan đến tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

- Nhận thức chuẩn mực hành vi, năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác, năng lực điều chỉnh hành vi.

- Lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: SGK Đạo đức 3, VBT Đạo đức 3

**- HS:** SGK Đạo đức 3, VBT Đạo đức 3

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu**  **Trò chơi: Ai nhanh? Ai đúng?**  - GV chia lớp ra thành 3, cho mỗi đội thi kể những biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường. Đội nào kể nhanh và đúng được nhiều biểu hiện sẽ thắng.  - GV nhận xét và tuyên dương đội thắng. | - Các nhóm thi kể những biểu hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  - HS lắng nghe. |
| **20p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Em khuyên bạn điều gì?**  - GV cho lớp thảo luận nhóm 2 và yêu cầu HS quan sát từng tình huống và đưa ra lời khuyên cho các nhân vật trong tranh:  *+ bạn nhỏ trong tranh được giao nhiệm vụ gì?*  *Bạn đó đã thực hiện nhiệm vụ như thế nào?*  *Theo em, đó là hành vi thể hiện hay chưa thể hiện tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường? Vì sao?*  *+ Em sẽ khuyên bạn điều gì?*  - GV tổ chức cho đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tình huống. Sau khi mỗi nhóm báo cáo, các nhóm khác có thể nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ thảo luận nhóm, sắm vai để xử lí 1 trong 2 tình huống ở trang 27 trong SGK.  - GV mời các nhóm sắm vai xử lí tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.  **Hoạt động 3: Chia sẻ**  - GV đặt một số câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:  *+ Em đã thực hiện tốt những nhiệm vụ ở lớp, ở trường nào?*  *+ Những nhiệm vụ nào em cần cố gắng để hoàn thành tốt hơn?*  - GV gọi 2 HS chia sẻ trước lớp, các HS khác nghe và góp ý.  - GV nhận xét, đưa ra lời khuyên để HS có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  **Hoạt động 4: Cùng lập kế hoạch**  - GV cho HS thảo luận nhóm 6, giao nhiệm vụ: lập kế hoạch cho hoạt động chung của lớp.  - GV phát các giấy A1 cho các nhóm trình bày kết quả trên giấy.  - GV gợi ý:  + Với mỗi kế hoạch, cần đề xuất cả lớp sẽ tổ chức hoạt động gì, nội dung cụ thể gồm những hoạt động nào? Thời gian tổ chức? Những thứ cần chuẩn bị….  - GV mời các nhóm trình bày kế hoạch nhóm mình.  - GV nhận xét  - GV yêu cầu HS sau 1 tuần thực hiện báo cáo kết quả rèn luyện trước lớp. | - HS làm việc nhóm  *Tình huống 1: Nhà trường phát động phong trào kế hoạch nhỏ. Nhà Cốm có rất nhiều giấy vụn nhưng bạn chỉ định mang một ít để đóng góp thôi. Điều đó cho thấy Cốm hoàn thành nhiệm vụ nhung chưa tích cực. Em sẽ khuyên bạn Cốm xin phép bố mẹ mang toàn bộ số giấy vụn đó để đóng góp cho phong trào kế hoạch nhỏ.*  *Tình huống 2: Bin hát rất hay và được lớp cử tham gia chương trình văn nghệ của trường nhung bạn từ chối vì không thích tham gia. Điều đó cho thấy Bin chưa tích cực hoàn thành các nhiệm vụ của lớp, của trường. Em sẽ động viên Bin tham gia và phân tích cho bạn thấy rằng việc tham gia chương trình văn nghệ không những là cơ hội để bạn phát huy năng khiếu mà còn có thể đóng góp tốt cho các hoạt động của lớp, của trường.*  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét.  - HS nghe GV nhận xét  - HS thảo luận nhóm.  - Các nhóm sắm vai xử lí tình huống.  *Tình huống 1: Nếu là Tin, em sẽ khuyên Cốm đừng nói chuyện với bạn và tập trung luyện tập theo yêu cầu của thầy giáo, cô giáo.*  *Tình huống 2: Em sẽ cùng các bạn thảo luận để nhanh chóng phân công nhiệm vụ phù hợp cho các bạn trong nhóm sẽ tập kể chuyện. Các thành viên trong nhóm có thể góp ý, giúp đỡ nhau để cả nhóm có thể hoàn thành tốt câu chuyện.*  - HS nghe GV nhận xét  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS thảo luận, trình bày kết qảu trên giấy A1.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **5p** | **3.Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  GV nêu câu hỏi cho HS chia sẻ:  + Nêu một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường.  + Vì sao cần tích cực hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường?  + Nêu điều mà em dự định sẽ thay đổi sau bài học này để tích cực hoàn thành việc nhà.  - GV yêu cầu hS đọc ghi nhớ.  - GV yêu cầu HS nêu cảm nhận sau bài học.  - GV dặn HS về nhà:  + Tích cực hoàn thành các nhiệm vụ ở lớp, ở trường và nhắc nhở các bạn cùng thực hiện. Sau khi thực hiện mỗi nhiệm vụ, em hãy cùng bạn thảo luận, điều chỉnh để lần sau hoàn thành nhiệm vụ đó tốt hơn.  + Hoàn thành nhiệm vụ ở lớp, ở trường đúng kế hoạch và có chất lượng. | - HS lần lượt trả lời câu hỏi.  - 2HS đọc ghi nhớ.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

|  |
| --- |
|  |
|  |

# Tự nhiên và Xã hội: DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (tt)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Giới thiệu được một di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Thể hiện sự tôn trọng và có ý thức giữ gìn vệ sinh khi đi tham quan di tích lịch sử văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực:**

***-*** Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.

**3. Phẩm chất:** Biết yêu quê hương, Nhân ái, chăm chỉ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Tranh, ảnh đoạn phim về một số cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa của địa phương, các hình ảnh trong bài 10 SGK phóng to.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - GV cho nghe HS hát  - Giới thiệu bài mới | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe |
| **20’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **Hoạt động 1: Nhận biết cách cư xử phù hợp và không phù hợp với một số tình huống cụ thể**  *- Cho HS quan sát hình 9,10,11 trong SGK trang 44 và cho biết:*  *+Đây là di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh đẹp thiên nhiên nào?*  *+ Các bạn nhỏ trong mỗi hình đang làm gì?*  *+ Các em có nhận xét gì về cách cư xử của các bạn trong mỗi hình?*  *+ Em có nên cư xử như các bạn trong hình không? Vì sao?*  - Gọi HS đứng dậy trình bày câu trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét và rút ra kết luận:*Em không nên đùa giỡn, không vẽ bậy và xả rác tại các khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên khi đến tham quan.*  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  - Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình 12 trong SGK trang 44 .( có thể cho HS đóng vai0  - Yêu cầu các em thảo luận nhóm đưa ra cách ứng xử phù hợp với tình huống đó với nhiều hình thức khác nhau.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương. | - Quan sát tranh, tìm câu trả lời:  + Hình 9: Đài tưởng niệm.  + Hình 10: Bia đá ở núi Bài Thơ ( Quảng Ninh).  + Hình 11: Núi Bà Nà ( Đà Nẵng).  + Hình 9: Các bạn nhỏ đang đùa nghịch không chịu xếp hàng.  + Hình 10: Các bạn nhỏ đang trèo leo lên bia đá.  + Hình 11: Các bạn nhỏ ăn uống vứt rác bừa bãi tại chỗ ngồi.  + Cách cư xử của các bạn là không phù hợp và không đúng.  + Em không đồng tình với việc làm của các bạn trong các hình trên khi tham quan những di tích lịch sử, văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên vì:  + Hình 9: hai bạn nam đùa nghịch không xếp hàng gây mất trật tự nơi trang nghiêm và không tôn trọng mọi người.  + Hình 10: hai bạn nhỏ dẫm lên hiện vật trong khu di tích có thể làm hỏng hóc, trầy xước, nứt vỡ và làm mất giá trị của những hiện vật trưng bày.  + Hình 11: hai bạn nhỏ vứt rác làm mất vệ sinh công cộng, làm ảnh hưởng đến những người tham quan khác  - Thực hiện.  - Nếu em là các bạn trong hình em sẽ không trèo qua hàng rào để vào chơi và nhắc nhở các bạn không nên động vào những tấm bia vì có thể làm trầy xước, vỡ, nứt gãy và làm mất giá trị lịch sử, văn hóa tại khu di tích  - Nhận xét. |
|  | **3. Hoạt động1: Tìm hiểu vẻ đẹp của Tháp Nhạn** | |
|  | - GV cho học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi: ( Thảo luận nhóm 4)  + Tháp Nhạn nằm ở địa phương nào của Tỉnh Phú Yên?  + Tháp được xây dựng cách đây bao nhiêu năm?  - GV nhận xét , kết luận ‎ | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét |
| **2’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** |  |
|  | - Chuẩn bị bài tiết sau  - Nhận xét tiết học và tuyên dương | - Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt theo chủ đề: KÍNH YÊU THẦY CÔ, THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được vì sao phải kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè

**2. Năng lực:**

- Nói lời phù hợp khi giao tiếp với thầy cô, bạn bè.

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận diện được hình ảnh thân thiện vui vẻ, gần gũi với thầy cô, bạn bè. Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi làm sản phẩm tặng thầy cô.

- Tham gia được các hoạt động chung của trường lớp.

**3. Phẩm chất:**

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng các sản phẩm tự làm. Thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè; kể được những điều ấn tượng về thầy cô giáo.

- Vui vẻ, thể hiện được tình cảm với thầy cô và bạn bè trong nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Đồ dùng dành cho giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Đồ dùng dành cho học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5p**  **25p** | **1.Hoạt động mở đầu**  **Chơi trò chơi “Tôi có thể”**  - GV tổ chức cho HS chơi theo nhóm, mỗi nhóm đứng thành một vòng tròn, mỗi vòng khoảng 8 – 10 em. Mỗi vòng dùng một quả bóng nhỏ. HS cùng nhau hát các bài hát và chuyền bóng cho bạn, bạn nào nhận được bóng thì sẽ nói: “Tôi có thể đá cầu/vẽ/hát” (gắn với một sở thích hoặc khả năng của em đó). Sau đó, bóng lại được tiếp tục chuyền cho các bạn khác trong vòng tròn và nhóm tiếp tục hát và chơi đến khi kết thúc bài hát.  - Sau khi kết thúc trò chơi, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm .  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **2.Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Nhận biết những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ của bản thân**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 2 trong sgk, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ trong các tranh theo gợi ý: *Các bạn nhỏ trong tranh đang nói gì, làm gì?*    - GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **Hoạt động 2: luyện tập – vận dụng**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự thân thiện, vui vẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *thân thiện, vui vẻ với bạn bè là một điều rất quan trọng và cần thiết. Điều đó mang đến niềm vui, hứng thú để các em cùng nhau học tập tiến bộ.*  **3.Họat động củng cố và nối tiếp***:*  *Dặn dò, nhận xét tiết học* | - HS lắng nghe luật chơi  - HS chơi trò chơi nhiệt tình  - HS chia sẻ khả năng trước lớp  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết  - HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV  - HS hoạt động nhóm, suy nghĩ đưa ra câu trả lời:  *+ Tranh 1: Bạn nam đang bê sách cho bạn nữ*  *+ Tranh 2: Bạn nữ đang múa trước lớp*  *+ Tranh 3: Nhóm bạn đang cùng ngồi thảo luận vui vẻ trong lớp học*  *+ Tranh 4: Một nhóm bạn đang cười đùa vui vẻ dưới sân trường*  - HS báo cáo kết quả trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe  - HS xung phong chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe nhận xét. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Giáo dục thể chất : - ÔN ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, TAY, CHÂN VÀ LƯỜN**

**- TRÒ CHƠI: “ CHUYỀN BÓNG ”**

**Tuần: 11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện đúng cơ bản động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, Tranh ảnh, bóng, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**IV. Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Ở đây ở đó ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **- Ôn lại:** Động tác vươn thở , tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung.  **- Trò chơi** : “ Chuyền bóng ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  - Động tác chân và lườn  Tập theo tổ nhóm.  **Trò chơi** : “ Chuyền bóng ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện động tác ?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?( )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  10-12’  5 - 6’  3- 4’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  4-5 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thị phạm, phân tích kĩ thuật động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung 1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gai chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú quan sát lắng nghe.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑    N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  ∆GV  🚹  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh hô( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán**: **BẢNG NHÂN 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

– Bảng nhân 6:

+ Thành lập bảng.

+ Bước đầu ghi nhớ bảng.

+ Vận dụng bảng để tính nhẩm.

- Thực hiện tính giá trị của biểu thức.

– Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính số mặt của khối lập phương.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các tấm bìa có 6 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

- HS: Các tấm bìa có 6 chấm tròn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | **1.Hoạt động mở đầu:** | |
|  | – GV giới thiệu hình ảnh con kiến.  – GV: Mỗi con kiến có mấy chân? (6 chân)    - Hãy **viết** phép nhân để tính số chân của 7 con kiến rồi **tìm** kết quả của phép nhân.  – GV nói tác dụng của bảng nhân: Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  – GV giới thiệu bài mới. | - HS quan sát.  - 6 chân  - HS viết:  6 × 7 = ? 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 42 6 × 7 = 42  - **đếm thêm** 6 để tìm kết quả phép nhân. (6, 12 18, 24, 30, 36, **42**)  - HS lắng nghe. |
| **15p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Thành lập bảng nhân** | |
|  | – GV giới thiệu bảng nhân 6 chưa có kết quả, gọi HS nhận xét các thừa số.  – Yêu cầu HS (nhóm bốn) **thảo luận**, **tìm kết quả.**  \* GV gợi ý:  Có thể tìm được ngay kết quả của năm phép nhân đầu:  6 × 1 = 6 (*Một số nhân với* 1 *bằng chính số đó*).  6 × 2 = 2 × 6 = 12  … 6 × 5 = 5 × 6 = 30  + Từ 6 x 6 ta có thể tìm tích bằng nhiều cách, chẳng hạn:  Dùng các tấm bìa vẽ 6 chấm tròn. Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau. Cách nhanh nhất là cộng thêm 6 vào tích ngay trước. … – Gọi HS **thông báo** kết quả  - GV hoàn thiện bảng nhân.  - GV dùng trực quan minh hoạ hai tích liên tiếp trong bảng hơn kém nhau 6 đơn vị. | - HS quan sát nên nhận xét: thừa số thứ nhất là 6, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS nêu kết quả.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe. |
|  | **Học thuộc bảng nhân (HS sử dụng SGK)** | |
|  | GV hướng dẫn HS nhận xét bảng nhân 6 bằng cách trả lời các câu hỏi sau:  + Thừa số thứ nhất là mấy ?  + Các thừa số thứ hai trong bảng nhân 6 có gì đặc biệt ?  + Các tích trong bảng nhân 6 có gì đặc biệt ?  - GV tổ chức cho HS học thuộc bảng nhân 6  + HS có thể dựa vào việc thuộc bảng hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 6 để tìm kết quả của các phép nhân  trong bảng.  + HS học thuộc các phép nhân màu đỏ trong bảng và nhận  biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba  phép nhân này.  Ví dụ: 6 × 8 = ?  Dựa vào 6 × 5 = 30, đếm thêm 3 lần 6: 30, 36, 42, 48. hay Dựa vào 6 × 10 = 60, đếm bớt 2 lần 6: 60, 54, 48.  - GV che một số tích rồi che một số thừa số thứ lại, HS đọc để khôi phục bảng.  - GV che toàn bộ bảng, HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - GV mời HS đọc lại toàn bảng nhân  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS trả lời:  + Thừa số thứ nhất đều là 6  + Thừa số thứ hai: các số lần lượt từ 1 đến 10  + Tích: các số đếm thêm 6.  - HS lắng nghe.  - HS đọc để khôi phục bảng.  - HS đọc lần lượt từ trên xuống, từ dưới lên, đọc không theo thứ tự.  - HS đọc lại bảng nhân (cá nhân, đồng thanh)  - HS lắng nghe |
|  | **Thực hành** | |
|  | **Bài 1**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu BT  - Y/c HS suy nghĩ tìm quy luật của dãy số?  - Gọi HS nêu kết quả.  - GV nhận xét.  **Bài 2**  - Gọi HS đọc yêu cầu BT  - Cho HS chơi trò “Đố bạn”  - GV nhận xét. | - Số?  - Số sau = số trước + 6.  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - Đố bạn các phép nhân trong bảng nhân 6  - HS thực hiện trò chơi.  6 x 6 = ?  6 x ? = 18  …  - HS lắng nghe. |
| **15p** | **3. Luyện tập** | |
|  | **Bài 1**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - GV nhận xét. Hỏi cách làm.  - GV chốt.  **Bài 2**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - GV hướng dẫn tìm hiểu bài tập:  + Nhận biết loại bài?  + Cách tính giá trị biểu thức?  – HS **thực hiện** (cá nhân).  – Sửa bài.  – GV giúp HS **hệ thống hoá** thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức.  **Bài 3**  - Hướng dẫn HS **tìm hiểu** bài, **xác định** câu hỏi chính của bài toán.  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn vậy ta phải biết số giấy cần dùng của mấy hộp?  + Hộp giấy hình gì?  + 1 hộp cần mấy tờ?  - GV:  1 hộp cần 6 tờ giấy  10 hộp cần bao nhiêu tờ giấy?  - Y/C HS suy nghĩ làm bài.  - GV nhận xét | - Tính nhẩm  - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời: thuộc bảng, đếm thêm 6.  - HS lắng nghe.  - Tính  - Tính giá trị biểu thức  - Biểu thức chỉ có phép nhân, chia ta thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải.  - Biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia ta thực hiện phép tính nhân, chia trước rồi thực hiện phép tính cộng, trừ sau. - HS làm bài.  - HS trả lời:  a) 6 x 5 x 4 = 30 x4                    =120  b) 52 – 6 x 3 = 52 – 18                       = 34  c)  6 x 8 : 3 = 48 : 3                     = 16  - HS lắng nghe.  - HS đọc BT.  + Tìm số tờ giấy màu dán hết các mặt của 10 hộp giấy.  + 1 hộp  + Khối lập phương  + 6 tờ. Vì khối lập phương có 6 mặt.  - HS: 6 tờ được lấy 10 lần. Vậy: 6 x 10 = 60  - HS lắng nghe. |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”. - Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả các phép nhân trong bảng nhân 6.  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Nghe viết: CHUYỆN XÂY NHÀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe viết được đoạn trong bài Chuyện xây nhà, phân biệt ch/tr; r/d/gi hoặc iên/iêng.

**2. Năng lực:**

- Tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Ước mơ chinh phục thiên nhiên để xây dựng được ngôi nhà trên mây.

- Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh, bảng phụ.

- HS: sách giáo khoa, vở chính tả.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | | | |
|  | - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. | |
| **27p** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | | |
|  | **Hoạt động Viết** | | | |
|  | - Yêu cầu học sinh đọc lại bài thơ  + Dòng thơ nào nêu thắc mắc của bạn nhỏ khi nhìn ngắm khu vườn?  +Tìm hình ảnh cho biết nhà hoặc nơi ở của kiến gió, kiến lửa, bọ ngựa?  - Yêu cầu HS tìm từ khó, dễ viết sai+ phân tích từ.  - HS viết bảng con từ khó  - GV đọc cho HS viết  - GV nhận xét, đánh giá 5-7 tập.  - GV nhận xét một số bài viết  **Bài tập2:**  - HS đọc yêu cầu bài tập 2 và các từ ngữ trên thẻ  - HS hoạt động nhóm đôi  - Nhận xét  **Bài tập 3:**  - HS đọc yêu cầu bài tập 3b  - HS hoạt động nhóm đôi chọn vần phù hợp.  - Nhận xét | | - HS đọc  - Cả khu vườn mênh mông.Sao chỉ toàn nhà nhỏ?  + Kiến gió:Nhà của chị kiến gió. Cuộn trong tàu lá khoai.  Kiến lửa:Ụ đất – anh kiến lửa.Xây thành luỹ đến oai!  Bọ ngựa:Bác bọ ngựa luyện kiếm.Vun vút trên cành xoan.  - xén tóc, cửa hiệu,luyện kiếm,gieo,xa tít.. - HS viết bảng con - HS viết vào vở - HS đổi chéo tập soát lỗi hộ bạn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc  - HS hoạt động nhóm đôi + chia sẻ trước lớp+ nhận xét.  - Đáp án: bán chú-bán trú.  câu truyện- câu chuyện.  - lắng nghe  - HS đọc  - HS hoạt động nhóm đôi. Chữa bài bằng hình thức chia đội, chơi tiếp sức. gắn nhanh các thẻ có chứa vần và dấu thanh phù hợp vào chỗ trống. Đáp án:kiến,khiêng, nghiêng, hiền.  - lắng nghe | |
| **5p** | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | | | |
|  | - Em nào nhắc lại quy tắc chính tả: âm k, gh, ngh thường đi với nguyên âm nào?  - Về sao lỗi sai (nếu có).  - Chuẩn bị: tiết học sau | - Nguyên âm e, ê, i  - Thực hành  - Chuẩn bị tiết học sau. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**( nghỉ kỉ niệm ngày 20/11)**

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Toán: BẢNG CHIA 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

– Bảng chia 6:

+ Thành lập bảng

+ Bước đầu ghi nhớ bảng (đối với HS dễ dàng thuộc bảng).

– Tìm kết quả phép chia trong bảng chia 6 dựa vào bảng nhân 6 (yêu cầu đối với đa sốHS trong lớp).

– Nhận biết các phân số 1/2,1/3, ...,1/6thông qua các hình ảnh trực quan.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng nhân 6, bảng chia 6.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con; …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - Trị chơi: *Truyền điện:* Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua đọc thuộc bảng nhân 6.  - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng. | - HS tham gia chơi.  - Học sinh mở SGK, trình bày vào vở. |
| **12’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Lập bảng chia 6**  – GV giới thiệu bảng chia 6 chưa có kết quả.  - Y/c HS nhận xét số bị chia và số chia.  - GV: Đây cũng là các tích trong bảng nhân 6.  – GV đặt vấn đề: thành lập bảng chia 6 bằng cách nào để mất ít thời gian?  – GV treo bảng nhân 6 trên bảng lớp và yêu cầu HS trình bày kết quả của hai phép chia đầu trong bảng, giải thích cách làm.  – Y/C HS (nhóm đôi) thảo luận, tìm các kết quả trong bảng chia 6.  – Gọi HS đọc các kết quả trong bảng chia 6 và giải thích cách tìm kết quả, GV hoàn thiện bảng chia. – GV lưu ý HS nếu thấy dễ dàng thì nên học thuộc bảng chia. | - HS quan sát  - Số chia là 6, số bị chia là dãy số đếm thêm 6 (từ 6 đến 60)  - Dựa vào bảng nhân 6.  - HS trình bày.  - HS tìm kết quả của phép chia.  - HS trả lời.  - HS học thuộc bảng chia 6. |
| **17’** | **3. HĐ Luyện tập** | |
|  | **Bài 1**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”  - GV nhận xét. Hỏi cách làm.  - GV: Trường hợp 0 : 6 = 0 có nhiều cách giải thích:  + Trong hộp bánh đã hết, chia đều cho 6 bạn, mỗi bạn không được cái nào.  + Vì 0 x 6 = 0.  **Bài 2**  **-** Gọi HS đọc y/c bài tập  - GV hướng dẫn HS đọc theo 2 cách:  + 48 : 6 = 8  + 8 = 48 : 6  - Tổ chức cho HS chơi trò: Đố bạn  - GV nhận xét.  **Bài 3**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm đôi.  – Sửa bài, GV hướng dẫn HS nói theo mẫu: Hình tròn được chia thành hai phần bằng nhau, tô màu một phần ta có một phần hai (GV viết 1/2).  - GV nhận xét. | - Tính nhẩm  - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời: thuộc bảng chia, dựa vào bảng nhân 6.  - HS lắng nghe.  - Số ?  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS trình bày:  Hình A được chia làm 4 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/4 hình A.  Hình B được chia làm 2 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/2 hình B.  Hình C chia làm 6 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/6 hình C.  Hình D chia làm 3 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/3 hình D.  Hình E chia làm 5 phần bằng nhau, tô màu 1 phần. Đã tô màu 1/5 hình E.  - HS lắng nghe. |
| **3’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - GV có thể cho HS chơi “Truyền điện”.  - Chia lớp thành hai nhóm, thay nhau trả lời kết quả các phép chia trong bảng chia 6.  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Luyện tập về biện pháp tu từ so sánh.Ôn dấu chấm,ngắt đoạn văn thành câu.

**2. Năng lực:**

- Tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Biết dùng từ so sánh hoạt động với hoạt động.

- Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SKV,SGK,bảng phụ.

- HS: SGK, vở bài tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát.  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **25’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | | |
|  | **\* Hoạt động 1: Luyện từ** | | |
|  | **1. Luyện tập về so sánh**  - HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét chốt kết quả theo bảng và giới thiệu dạng so sánh hoạt động với hoạt động.  **2. Đặt câu có hình ảnh so sánh:**  - HS đọc yêu cầu và mẫu  - Bài tập yc các em đặt 2 câu có hình ảnh so sánh  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày + nhận xét.  - GV nhận xét | - Tìm những sự vật được so sánh và từ ngữ dùng để so sánh trong mỗi đoạn thơ, câu văn sau: - HS thảo luận nhóm  - Các nhóm chia sẻ kết quả + nhóm khác nhận xét.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Sự vật | Hoạt động 1 | Từ SS | Hoạt động 2 | | lá cờ  con trâu đen  dàn đom đóm | bay  đi  bay | như  như  như | reo  đạp đất  giăng đèn mở hội |   - HS lắng nghe, sửa bài.  - Đặt câu có hình ảnh so sánh  - HS làm vào vở bài tập (làm bài cá nhân+ đổi chéo tập nhận xét)  - HS trình bày bài làm của mình + các nhóm khác nhận xét. Dự kiến:  + Đàn kiến tha mồi như đang hành quân.  + Các bạn học sinh áo trắng ùa ra như đàn chim trắng đang bay.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện câu** |  | |
|  | **3. Ngắt đoạn văn sau thành bốn câu và chép lại.**  - HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi.  - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày + nhận xét.  - Yêu cầu HS chép đoạn văn đã ngắt vào VBT  - GV nhận xét chốt kết quả đúng. | - Ngắt đoạn văn sau thành bốn câu bằng cách sử dụng dấu chấm và viết lại vào vở cho đúng. - HS hoạt động nhóm đôi để xác định vị trí ngắt câu. - Đại diện nhóm xác định vị trí ngắt câu trên bảng phụ. Các nhóm khác nhận xét.  - HS viết đoạn văn vào VBT.  - HS trao đổi bài để soát lỗi.  + Sân thượng nhà ông ngoại là một mảnh vườn thu nhỏ. Đám lá lốt khoe những chiếc lá h́nh trái tim xanh mướt. Lá ngò gai như những chiếc đũa cả màu xanh viền răng cưa. Đẹp nhất là giàn gấc sai quả trông như người ta treo đèn lồng. | |
| **5p** | **3. Hoạt động Vận dụng** |  | |
|  | - Em hãy nghĩ về ngôi nhà mơ ước của em và nói với người thân bằng cách trả lời một vài câu hỏi gợi ý của GV để tìm ý cho bài nói.  + Ngôi nhà mơ ước của em nằm ở đâu?  + Ngôi nhà mơ ước có hình dáng, màu sắc, … ra sao?  + Vì sao em lại mơ ước có một ngôi nhà như thế?  + …  - Yêu cầu HS nói với bạn trong nhóm về ngôi nhà mơ ước (nếu còn thời gian)  - Nhận xét nhanh | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - HS trả lời theo suy nghĩ.  - Một vài HS nói + nhận xét (nếu còn thời gian)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **3p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** |  | |
|  | - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: Bài Ước mơ màu xanh.  - Nhận xét tiết học và tuyên dương | - HS đánh giá bạn.  - HS chuẩn bị bài sau | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

# Tự nhiên và xã hội: Hoạt động sản xuất ở địa phương em

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS:

- Kể được tên sản phẩm và lợi ích của một số hoạt động sản xuất ở địa phương.

- Trình bày, giới thiệu được một trong số các sản phẩm của địa phương dựa trên các thông tin, tranh ảnh, vật thật… sưu tầm được.

**2. Năng lực:**

***-*** Thể hiện được hiểu biết về các sản phẩm, hoạt động sản xuất ở địa phương.

**3. Phẩm chất:** Nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV**: Kế hoạch bài dạy, SGK, tranh ảnh, video về các hoạt động sản xuất.

**- HS:** SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - GV tổ chức đố vui:  Nghề gì cần đến đục, cưa  Làm ra giường, tủ, sớm trưa bé cần?  ( là nghề ǵ?)  - Gọi HS trả lời.  - Gọi HS kể them một số nghề mà các em biết.  - GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “Hoạt động sản xuất ở địa phương em “ | - Trả lời  - Lắng nghe. |
| **20’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | **\* Hoạt động 1: tìm hiểu về các hoạt động sản xuất.**  *- Chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS quan sát hình 1,2,3 SGK trang 46 và kể tiếp câu chuyện theo hình dựa vào các gợi ý:*  *+ Bạn Nam và ông đang đi đâu?*  *+ Trên đường đi, bạn Nam và ông nhìn thấy những hoạt động sản xuất nào?*  - Gọi HS đứng dậy trình bày câu trả lời.  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét và rút ra kết luận: Mỗi địa phương có nhứng hoạt động sản xuất khác nhau như chế biến sữa, trồng rau, đóng bàn ghế…  **\* Hoạt động 2: Tìm hiểu lợi ích của các hoạt dộng sản xuất.**  - Chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS quan sát hình 4,5,6,7,8 trong SGK trang 47 và trả lời các câu hỏi.  + Nói tên và sản phẩm của các hoạt động sản xuất trong mỗi hình.  + Hoạt động đó mang lại lợi ích gì?  - Gọi HS trình bày  + Đây là các hoạt động sản xuất gì?  - Gọi HS nhận xét.  - Nhận xét, kết luận: Hoạt động sản xuất nông nghiệp gồm trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng hoặc khai thác thủy hải sản…các hoạt động sản xuất này chủ yếu cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người, nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp và xuất khẩu.  - Cho HS thảo luận nhóm đôi kể cho nhau nghe về các hoạt động sản xuất nông nghiệp có tại địa phương. Đồng thời kể tên các sản phẩm do các hoạt động sản xuất đó làm ra.  - Gợi ý:  + Xung quanh nơi em ở có hoạt động trồng trọt, chăn nuôi…nào không?  + Hoạt động đó sản xuất ra sản phẩm nào?  + Hoạt động sản xuất đó mang lại lợi ít gì cho địa phương?  - GV quan sát, giúp đỡ HS hoàn thành.  - Gọi 3, 4 HS trình bày.  - Gọi HS nhận xét. | - Lắng nghe .  - Thực hiện yêu cầu:  -Kể chuyện: Trên đường đi học về, ông và Nam đã đi qua nhà máy sữa và người ta chở sữa từ trang trại vào nhà máy. Khi đi qua cánh đồng gần nhà, ông và Nam gặp dì Sáu đang tưới rau. Khi về đến gần nhà, ông và Nam đi qua xưởng mộc của bác Tân và thấy các anh công nhân đang đóng bàn ghế.  -Những hoạt động sản xuất mà Nam và ông đã nhìn thấy là: sản xuất sữa, trồng rau, làm mộc.  - Thực hiện.  + Tên và sản phẩm của các hoạt động sản xuất trong mỗi hình:  Hình 4: Trồng cây ăn quả: các loại trái cây.  Hình 5: Nuôi lợn: thịt  Hình 6: Trồng rừng: gỗ  Hình 7: Nuôi cá: cá.  Hình 8: Trồng lúa: gạo  + Lợi ích: Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.  + Hoạt động sản xuất nông nghiệp.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Thực hiện.  - Trình bày.  - Nhận xét.  - Lắng nghe.  - Thực hiện. |
| **8’** | **3. Hoạt động1: Khám phá đặc sản bò một nắng Phú Yên** | |
|  | - GV cho học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi: ( Thảo luận nhóm 4)  + Đặc sản bò một nắng Phú Yên có gì đặc biệt?  + Vì sao phải chọn thịt bò chăn thả tự nhiên ở vùng núi huyện Sơn Hòa và huyện Sông Hinh để chế biến món ăn này?  + Người ta thường thưởng thức món bò một nắng kèm gia vị gì?  - GV nhận xét , kết luận ‎ | - HS thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét |
| **2’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** |  |
|  | - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học và tuyên dương | - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Mĩ thuật*: Chủ đề 5: TẠO HÌNH TỰ DO VÀ TRANG TRÍ BẰNG NÉT***

***Tiết 2: THỰC HÀNH VÀ TRƯNG BÀY GIỚI THIỆU SẢN PHẨM***

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức**:

- Giúp HS biết cách tạo hình theo chủ đề lựa chọn.

- HS tạo hình được những sản phẩm trang trí theo ý thích bằng màu vẽ, đất nặn hoặc các chất liệu khác.

**2.Năng lực**:

- Phát triển được khả năng thể hiện hình ảnh của HS thông qua trí tưởng tượng.

- HS giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của bạn, của mình.

**3. Phẩm chất:**

- Hs yêu tạo hình, thích trang trí

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\*GV:** SGK, giáo án, hình ảnh, về các loài vật, đồ vật có hình dáng, màu sắc, trang trí đẹp.

**\*HS:** SGK, giấy vẽ, bút chì, màu tô, cục tẩy, vở vẽ, bìa cứng, hồ dán, vật tìm được.

**III/ HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của học sinh** |
| 3’  25p  15’  7’  3’  4’  3’ | **1.Hoạt động mở đầu:**  - Kiểm tra đồ dùng học tập  - GV cho học sinh khởi động hát  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: giới thiệu bài**  ***Chủ đề 5: TẠO HÌNH TỰ DO VÀ TRANG TRÍ BẰNG NÉT (Tiết 2)***  **\*Hoạt động 2: Thực hành**  - Cho HS giới thiệu về hình thức chọn thể hiện  - Yêu cầu HS nhắc lại các bước  - Gợi ý trang trí sáng tạo  - Cho HS tham khảo một số sản phẩm tạo hình của HS  - Quan sát HS thực hành, hỗ trợ cho HS gặp khó khăn, kích thích sự sáng tạo của HS có năng khiếu hay đam mê  **\*Hoạt động 3: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm**  - GV hướng dẫn HS trưng bày  - Gợi ý HS tự nhận xét  + Cảm nghĩ khi thực hiện chủ đề?  + Cách thực hiện sản phẩm ntn?  + Ý tưởng sử dụng sản phẩm?  **\*Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá**  GV nhận xét chung tiết học, tuyên dương HS tích cực, động viên, khuyến khích các HS chưa hoàn thành bài.  **3.Hoạt động Vận dụng – Sáng tạo:**  - Cho HS các tổ tự làm khung và trang trí cho những sản phẩm là tranh, bài gấp dán để trang trí lớp học.  **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  GV: Về chuẩn bị bài:  **Chủ đề 6: Bốn mùa**  GV: Nhận xét tiết dạy.  **\*Kết thúc tiết học** | .- HS đặt đồ dùng học tập lên bàn  - HS tham gia hát.  - HS vào bài mới  - HS thực hành cá nhân  - HS trưng bày sản phẩm, nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS Chào giáo viên. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Giáo dục thể chất : - ÔN ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ, TAY, CHÂN VÀ LƯỜN**

**- TRÒ CHƠI: “ CHUYỀN BÓNG ”**

**Tuần: 11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Về kiến thức:**

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**2. Về năng lực**:

- Tự xem trước cách thực hiện động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung trong sách giáo khoa và quan sát động tác mẫu của giáo viên.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện kĩ thuật động tác và trò chơi.

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Năng lực vận động cơ bản: Thực hiện đúng cơ bản động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Giáo án,còi, Tranh ảnh, bóng, đồ dùng phục vụ học tập và trò chơi, video( nếu có)

+ Học sinh chuẩn bị: Giày,trang phục thể thao gọn gằng.

**IV. Tiến trình dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu.**  **a.Nhận lớp:**  - Kiểm tra sĩ số, trang phục học sinh, hỏi thăm sức khỏe học sinh.  - Phổ biến nội dung yêu , cầu tiết học.  **b. khởi động:**  \* **Khởi động chung**:  - Tại chỗ: Xoay các khớp: cổ tay kết hợp cổ chân , xoay khủy tay, quay cánh tay, Xoay khớp hông, Xoay khớp gối.  \* **Khởi động chuyên môn**:  - Tại chỗ: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.  - **Trò chơi:** “ Ở đây ở đó ”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.**  **Kiến thức.**  **- Ôn lại:** Động tác vươn thở , tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung.  **- Trò chơi** : “ Chuyền bóng ”  **3. Hoạt động luyện tâp.**  - Động tác chân và lườn  Tập theo tổ nhóm.  **Trò chơi** : “ Chuyền bóng ”  - Hướng dẫn kĩ thuật trò chơi.  - Cho học sinh chơi thử.  - Tiến hành trò chơi.  **Vận dụng:**  - Hình nào dưới đây, các bạn đang thực hiện động tác ?  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp.**  \* **Hồi tĩnh**:  - Tập động tác thả lỏng cơ thể: Tay kết hợp chân, Lắc tay, lắc chân, gập mở tay chân.  \* **Củng cố**:  - Hôm nay các em đã ôn nội dung gì?( )  \* **Nhận xét và dặn dò**:  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về cần tập lại kĩ thuật động tác.  **\* Xuống lớp:**  - Giáo viên hô ( Thể dục )  - Học sinh đáp ( Khỏe ) | (6-8’)  (20-22’)  10-12’  5 - 6’  3- 4’  (3- 5’) | 2Lx8N  2Lx8N  4-5 Lần  1 Lần  1 Lần  2Lx 8N/ĐT | - Giáo viên nhận lớp, kiểm tra sĩ số, hỏi thăm tình hình sức khỏe, trang phục học sinh.  - Giáo viên phổ biến nội dung yêu cầu, giờ học.  - Giáo viên phối hợp với ban cán sự lớp để khởi động chung và chuyên môn , giáo viên di chuyển quán sát nhắc nhở học sinh khởi động.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi.  - Giáo viên thị phạm, phân tích kĩ thuật động tác vươn thở, tay, chân và lườn của bài thể dục phát triển chung 1- 2 lần.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật.  - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng chỉ huy nhóm tập luyện theo khu vực, giáo viên di chuyển quan sát nhắc nhở và sửa động tác sai cho học sinh.  - Giáo viên hướng dẫn cách thức chơi cho học sinh nắm và biết cách chơi , Để khi tiến hành chơi các em ít phạm luật, chọn học sinh chơi thử sau đó tiến hành chơi.  - Giáo viên cho học sinh nhận biết trên tranh ảnh và có tập luyện động tác.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh tập động tác thả lỏng cơ.  - Giáo viên củng cố lại nội dung bài học, giáo viên cho học sinh nhắc lại nội dung vừa được học.  - Giáo viện nhận xét đánh giá ý thức thái độ học tâp, tập luyên của học sinh qua tiết học.  - Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà cần tập luyện thêm.  - Giáo viên hô ( thể dục) | **\* Đội hình nhận lớp.**  **-** Đội hình 4 hàng ngang.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Cán sự tập trung lớp, dóng hàng ,điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho giáo viên, học sinh chúc sức khỏe giáo viên.  **\* Đội Hình Khởi Động:**  **-** Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹c.huy  - Cán sự điều khiển lớp khởi động  **,** cả lớp tích cực, chủ động tham gia khởi động nhiệt tình theo sự hướng dẫn của chỉ huy.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gai chơi trò chơi nhiệt tình hăng hái.  - Học sinh chú quan sát lắng nghe.  - Học sinh chú quan sát lắng nghe.  **\* Đội hình tập luyện nhóm:**  **-** Đội hình từng nhóm thực hiện kĩ thuật động tác.    🚹  N1🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑    N2🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  ∆GV  🚹  N3 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↑  N4 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹  - Học sinh tập luyện trật tự , tích cực hăng hái theo sự hướng dẫn của nhóm trưởng.  \* **Đội hình trò chơi:**  - Học sinh tham gia chơi trò chơi đoàn kết nhiệt tình hăng hái theo sự hướng dẫn của giáo viên.  **\* Đội hình vận dụng:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    **∆GV**  - Học sinh cùng với giáo viên vận dụng kiến thức đã học.  \* **Đội hình thả lỏng hồi tĩnh:**  -Đội hình 4 hàng ngang đứng so le nhau.  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 ↓  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  ∆GV  **-** Học sinh thực hiện động tác theo yêu cầu của giáo viên.  **\* Đội hình củng cố và xuống lớp:**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹↓  🚹GV  - Học sinh nhắc lại nội dung vừa được học cho giáo viên.  - Học sinh chú ý lắng nghe giáo viên nhận xét tiết học.  - Học sinh về nhà cần tập  luyện thêm.  - Học sinh hô( khỏe) |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

– Nhận biết đối tượng này gấp đối tượng kia bao nhiêu lần qua hình ảnh trực quan.

– Gấp một số lên nhiều lần bằng cách:

+ Thực hiện phép tính

+ Thể hiện bằng sơ đồ đoạn thẳng

– Vận dụng để giải bài toán bằng hai bước tính.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Ttham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình ảnh phần Cùng học, các tấm bìa có 5 chấm tròn.

- HS: Các tấm bìa có 5 chấm tròn.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | **Nhận biết** khái niệm: Đối tượng này gấp đối tượng kia bao nhiêu lần. – HS **quan sát** hình ảnh các kệ để vật dụng trong nhà tắm, nhận biết:  + Các kệ màu đỏ có độ dài như thế nào?  + Độ dài kệ màu xanh như thế nào so với độ dài kệ màu đỏ?  – GV giới thiệu: Ta nói “Kệ màu xanh dài gấp ba lần kệ màu đỏ”.  - GV giới thiệu bài mới. | ***-*** HS lắng nghe  + Các kệ màu đỏ dài bằng nhau  + Độ dài kệ màu xanh bằng ba lần độ dài kệ màu đỏ.  - HS lắng nghe. |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\* Hoạt động 1: Gấp một số lên một số lần** | |
|  | GV vừa nói vừa thao tác với ĐDDH. – Lúc đầu có 1 nhóm 3 cái kẹo (GV gắn hình ảnh lên bảng). - Lúc sau có 2 nhóm 3 cái kẹo (GV gắn hình ảnh lên bảng). Ta nói số kẹo gấp lên 2 lần hay gấp đôi. 3 cái kẹo gấp lên 2 lần thì được 6 cái kẹo (viết 3 × 2 = 6). – Lúc đầu có 1 tấm bìa có 5 chấm tròn (GV gắn hình ảnh lên bảng). Lúc sau có 3 tấm bìa, mỗi tấm có 5 chấm tròn (GV gắn hình ảnh lên bảng). Số tấm bìa đã gấp lên mấy lần?  - 5 chấm tròn gấp lên 3 lần được 15 chấm tròn, hãy viết phép tính tìm số chấm tròn lúc sau:  – GV vẽ lên bảng, chỉ tay và hỏi: Gấp lên mấy lần?    Đoạn thẳng 2 cm, gấp lên 4 lần được đoạn thẳng mấy xăng-ti-mét? Hãy viết phép tính tìm độ dài đoạn thẳng này?  – Vậy: Muốn gấp một số lên một số lần, ta làm sao?  - Gọi HS lặp lại Lưu ý: Gấp lên hai lần ta còn gọi là gấp đôi. | - HS quan sát, lắng nghe.  (3 lần)  (5 × 3 = 15).  (4 lần).  (2 cm × 4 = 8 cm).  - Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS lặp lại.  - HS lắng nghe. |
| **12’** | **3. Hoạt động Thực hành – Luyện tập**  **\* Hoạt động1: Thực hành** | |
|  | - Gọi HS đọc bài tập  – Y/C HS thảo luận nhóm ba – Y/C HS thực hiện:  - Gọi đại diện giải thích cách làm.  - Có thể y/c HS thực hiện thêm nội dung tương tự. | - HS đọc.  - HS thực hiện.  + Bạn thứ nhất lấy 3 khối lập phương.  + Bạn thứ hai lấy 6 khối lập phương.  + Bạn thứ ba lấy 9 khối lập phương.  - Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần. - HS làm theo y/c của GV. |
|  | **\* HĐ Luyện tập** | |
|  | - GV gọi HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết cả hai thanh sắt dài bao nhiêu xăng-ti-mét ta phải biết gì?  + Muốn tìm độ dài thanh sắt màu xanh ta làm sao?  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  - GV vẽ sơ đồ    - Y/C HS làm vào vở  - Cho cả lớp nhận xét bài làm của bạn  - Giáo viên nhận xét | - Thanh sắt sơn màu đỏ dài 30 cm, thanh sắt sơn màu xanh dài gấp 3 lần thanh sắt màu đỏ.  - Hỏi cả hai thanh sắt dài bao nhiêu xăng-ti-mét.  - Độ dài thanh sắt màu đỏ và màu xanh.  - Lấy độ dài thanh sắt màu đỏ gấp lên 3 lần  - Gấp một số lên một số lần.  - HS quan sát.  - 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở  Bài giải  Thanh sắt sơn màu xanh dài:  30 × 3 = 90 Cả hai thanh sắt dài:  30 + 90 = 120 Đáp số: 120 cm  Bài giải  30 × 3 = 90 (cm)   Thanh sắt sơn màu xanh dài 90 cm.  30 + 90 = 120 (cm)  Cả hai thanh sắt dài 120 cm.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **3’** | **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - GV có thể cho HS chơi “Đố bạn” (nội dung: áp dụng các bảng nhân đã học, gấp một số lên một số lần).  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.......................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc: ƯỚC MƠ MÀU XANH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nói được về khu vườn trong tranh và nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và nội dung nói.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Khu vườn với cây cối xanh mướt đã làm dịu đi cái nắng gay gắt của mùa hè, giúp nắng trở thành người bạn dễ thương của mọi vật và thắp lên ước mơ nghề nghiệp ngát xanh của cô bé.

**2. Năng lực:**

- Tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Thắp lên ước mơ nghề nghiệp ngát xanh

của cô bé.

- Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV, bảng phụ, tranh vẽ chủ đề “Ước mơ”

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - Hãy suy nghĩ và nêu về ước mơ của bản thân.  - Hoạt động nhóm đôi nói về khu vườn trong bức tranh và đoán suy nghĩ của cô bé theo gợi ý:  + Khu vườn có những gì?  + Màu sắc trong khu vườn như thế nào?  + Em có cảm nhận gì về khu vườn trong bức tranh?  - GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới: Ức mơ màu xanh | - HS chia sẻ trước lớp.  - Trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp.  - HS đọc |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
|  | **\*Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng** | |
|  | **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng từ ngữ tả đặc điểm của ánh nắng: chói chang, oi ả, gắt gỏng, trong trẻo…, đặc điểm của cây cối: xòe rộng như một chiếc dù khổng lồ…, đặc điểm, hành động của cô bé: (đôi mắt xoe tròn, đen láy, thốt lên,…).  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.  - GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: oi ả, dang dở, gắt gỏng, trong trẻo…  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** Bài chia làm mấy đoạn?  - GV hướng dẫn HS chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu ... trên vạt cỏ xanh  + Đoạn 2: Tiếp theo ... dịu dàng đến lạ  + Đoạn 3: Phần còn lại.  - Luyện đọc nối tiếp đoạn.  **- Luyện đọc câu dài:**  *Những chú dế/ chui sâu vào lòng đất mát mẻ,/ để lại trò chơi trốn tìm/ còn dang dở/ trên vạt cỏ non xanh.// Những chú dế/ thập thò ở cửa hang,/ chừng như vừa nghĩ ra trò chơi mới/*  - GV giải thích nghĩa một số từ khó:  + chói chang: Độ sáng mạnh, làm cho lóa mắt.  + oi ả: rất nóng và ẩm, không có gió, gây cảm giác khó chịu.  + gắt gỏng: ở mức độ cao, tác động khó chịu đến giác quan con người.  **- Luyện đọc từng đoạn:**  + Luyện đọc trong nhóm 3 (nhận xét về kết quả luyện đọc theo tiêu chí : đọc đúng, đọc to rõ, ngắt nghỉ đúng chỗ)  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc  - Luyện đọc cá nhân chia sẻ cặp đôi.  - 3, 4 HS đọc từ khó.  - 3 đoạn  - HS lắng nghe.  - 3HS tiếp nối đọc thành tiếng bài đọc. Lớp lắng nghe đọc thầm theo.  - 3, 4 HS luyện đọc câu dài.  - HS lắng nghe.  + HS đọc thành tiếng bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  3HS đọc luân phiên cả bài. |
|  | **\* Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu** | |
|  | - Tìm những từ ngữ cho biết trời rất nóng?  - Tán hoàng lan được so sánh với sự vật gì? Vì sao?  - Nhờ đâu những hạt nắng trở nên dịu dàng?  - Khoảng trời của đám cây non là gì?  - Thảo luận nhóm đôi, trả lời: Theo em, vì sao cô bé ước mơ trở thành người làm vườn?  - Qua các câu trả lời của các bạn, em nào có thể nêu nội dung của bài. | - … chói chang, oi ả, gắt gỏng.  - Tán hoàng lan được so sánh với chiếc dù khổng lồ vì hai sự vật này có hình dạng tương đồng với nhau. Giữa trời nắng, tán cây hoàng lan xòe rộng ra che nắng tạo thành một bóng râm, vì thế nó giống như một chiếc dù khổng lồ đang che nắng. - Những hạt nắng trở nên dịu dàng vì hạt nắng lọc qua những phiến lá xanh. - Khoảng trời của đám cây non chính là vòm lá xanh của cây hoàng lan.  - HS thảo luận, chia sẻ câu trả lời: Cô bé ước mơ trở thành người làm vườn vì cô bé yêu thiên nhiên, cô yêu màu xanh của lá cây, yêu sự dịu dàng của từng hạt nắng…. - HS trả lời theo sự hiểu biết. |
|  | **\* Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố** | |
|  | - Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài.  - GV đính bảng phụ (đã viết sẵn) và HD học sinh đọc với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng từ ngữ tả đặc điểm, hành động của cô bé như: đôi mắt xoe tròn, đen láy, thốt lên.  - GV đọc mẫu đoạn: Từ *Một hạt nắng… đến hết*  - HS luyện đọc trong nhóm.  - HS thi đọc trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương học sinh đọc đúng giọng, diễn cảm. | - HS nêu lại nội dung  - Lắng nghe, xác định giọng đọc.  - Lắng nghe GV đọc  - Luyện đọc trong nhóm đôi.  - Đại diện nhóm thi đọc trước lớp. Lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc hay, diễn cảm.  - Lắng nghe GV nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - Nêu lại nội dung bài.  - Luyện đọc lại bài và tập trả lời các câu hỏi  - Chuẩn bị: Bài Đồng hồ mặt trời.  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS nêu.  - Thực hành luyện đọc.  - Chuẩn bị bài dọc sau.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Đọc – kể: Ý tưởng của chúng mình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Đặt tên và nói được câu về bức tranh vẽ theo chủ đề Ước mơ em thích.

- Nghe – kể được truyện *Ý tưởng của chúng mình.*

**2. Năng lực:**

- Tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Tích cực giải quyết yêu cầu của bài. Phát

triển tư duy ngôn ngữ.

- Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV, bảng phụ, tranh vẽ chủ đề “Ước mơ”, video kể chuyện (nếu có)

- HS: Sách giáo khoa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **27’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới : Nói và nghe** | |
|  | **\* Hoạt động 1. Đặt tên và nói về bức tranh em thích.**  - Bài tập này có mấy yêu cầu? Hãy cho biết các yêu cầu của bài tập.  - HS trao đổi nhóm đôi để tìm tên phù hợp cho mỗi bức tranh  - Yêu cầu nhóm giới thiệu tên của bức tranh và giải thích. Các nhóm nhận xét  - GV nhận xét  \* GV: Trong 2 bức tranh đó, em thích bức tranh nào ? Hãy kể theo cặp đôi theo gợi ý sau:  + Em thích bức tranh nào?  + Điều gì ở bức tranh làm cho em thích?  - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp.  - GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học.  **\* Hoạt động 2. Nói và nghe:**  **a) Kể lại từng đoạn câu chuyện “Ý tưởng của chúng mình”**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Các em quan sát tranh và đọc các gợi ý, nhớ lại những sự việc, chi tiết chính trong từng đoạn chuyện để kể lại nối tiếp từng câu chuyện trong nhóm 4.  Lưu ý: Khi kể có thể kết hợp sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật: Giọng của cô giáo hoặc cảm xúc của các bạn khi nghe đề bài (đoạn 1) và suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật (đoạn 2, 3)  - HS tập kể trong nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhân (nhóm) kể hay, hấp dẫn.  **b) Kể lại toàn bộ câu chuyện.**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - HS kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm đôi.  - Gọi 1-2 nhóm kể toàn bộ câu chuyện trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương các nhân (nhóm) kể hay, hấp dẫn.  ***- GV cho HSDT Thực hiện đóng vai theo yêu cầu của tình huống đã cho.( Bài Mẹ của em ở trường)*** | - 2 yêu cầu: đặt tên tranh và nói về bức tranh em thích.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Nhóm giới thiệu tranh (một bạn hỏi 1 bạn trả lời). Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét nhóm bạn. Dự kiến:  + Tranh 1: Ngôi nhà kẹo ngọt; Ngôi nhà rực rỡ.  + Tranh 2: Ngôi trường trên mây; Trường học mơ ước.  - HS lắng nghe  - Lắng nghe và tập kể theo nhóm đôi.  - Đại diện một vài nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và nhận xét bạn. Bài tham khảo:  **Tranh 1:** Em thích nhất là tranh Ngôi nhà kẹo ngọt (rực rỡ sắc màu ) . Vì ngôi nhà ấy được xây lên bởi đủ các loại kẹo khác nhau (sắc màu rực rỡ). Tên của bức tranh đã thể hiện được nội dung của toàn bộ bức tranh. **Tranh 2:** Em thích nhất là tranh Trường học trên mây (trường học mơ ước). Vì em quan sát thấy có một ngôi trường đang nằm trên những đám mây. Ngôi trường ấy không đứng im mà sẽ luôn luôn bay lượn trong không gian đi đến khắp mọi nơi với bao điều lí thú. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Kể lại từng đoạn câu chuyện…  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS tập kể trong nhóm.  - 1-2 nhóm kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trước lớp, các nhóm khác nghe nhóm bạn kể, nhận xét.  - HS nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Kể lại toàn bộ câu chuyện.  - HS tập kể trong nhóm.  - Đại diện 1-2 HS kể toàn bộ câu chuyện. Các nhóm khác nghe bạn kể, nhận xét.  - HS nghe nhận xét, rút kinh nghiệm.  ***- HSDT thực hiên*** |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | |
|  | - Muốn kể hay, hấp dẫn, cần phải làm gì?  - Về tập kể lại câu chuyện *Ý tưởng của chúng mình.*  - Chuẩn bị: Bài cho tiết học sau  - Nhận xét tiết học và tuyên dương | - HS trả lời theo suy nghĩ.  - Thực hành tập kể.  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Thứ Bảy ngày 23 tháng 11 năm 2024**

**Toán: BẢNG NHÂN 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Thành lập bảng nhân 7.

- Bước đầu ghi nhớ bảng nhân 7.

- Vận dụng bảng để tính nhẩm.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính số ngày trong tuần, giải toán có nội dung thực tế.

**2. Năng lực:**

- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Tham gia trò chơi, vận dụng, hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên (GV): Các tấm bìa có 7 chấm tròn; hình ảnh dùng cho phần Khởi động.

- Học sinh (HS): Các tấm bìa có 7 chấm tròn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - GV giới thiệu hình ảnh 7 chú lùn (truyện Bạch Tuyết và 7 chú lùn).  - GV: Mỗi bức tranh vẽ 7 chú lùn. 5 bức tranh như thế sẽ vẽ bao nhiêu chú lùn?  Hãy viết phép tính nhân số chú lùn cần vẽ rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 7”. | - HS quan sát.  - Có nhiều cách tính kết quả:  + Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  7 + 7 + 7 + 7 + 7 = 35  + Dựa vào bảng nhân 5.  7 x 5 = 5 x 7 = 35  + Học sinh cũng có thể đếm thêm 7 để tìm kết quả phép nhân. (7, 14, 21, 28, 35).  - 7 x 5 = 35.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **30p** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | |
| **12p** | **Hoạt động 1: Khám phá** | |
|  | - GV giới thiệu bảng nhân 7 chưa có kết quả, yêu cầu HS nhận xét về các thừa số có trong bảng nhân 7.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, tìm kết quả cho các phép tính.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV lắng nghe câu trả lời của HS và hoàn thiện bảng nhân. Yêu cầu HS nêu cách tính.  - GV dùng trực quan minh họa hai tích liên tiếp trong bảng hơn kém nhau 7 đơn vị.    \* Học thuộc bảng nhân 7 (HS sử dụng SGK).    - Yêu cầu học sinh đọc đề bài, nhận xét về bài toán.  - GV tổ chức để HS lần lượt đọc dãy số (đọc xuôi, đọc ngược, đoc từ một số bất kì trong dãy). Việc đọc sẽ kết thúc khi HS ghi nhớ dãy số. Có thể kết hợp với việc đưa ngón tay làm chỗ dựa trực quan cho HS khó khăn trong việc học thuộc lòng.    - Yêu cầu HS đọc và thực hiện yêu cầu bài tập.  - GV chỉ lần lượt các số để HS đọc các phép nhân và bước đầu thuộc bảng. | - HS nhận biết thừa số thứ nhất là 7, thừa số thứ hai là số lần lượt từ 1 đến 10.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả thảo luận:  + Có thể tìm được ngay kết quả của sáu phép nhân đầu:  7 x 1 = 7 (Một số nhân với 1 bằng chính số đó)  7 x 2 = 2 x 7 = 14  …  7 x 6 = 6 x 7 = 42  + Từ 7 x 7, ta có thể tìm tích bằng nhiều cách. Chẳng hạn:  Dùng tấm bìa vẽ 7 chấm tròn.  Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  + Cách nhanh nhất là cộng thêm 7 vào tích ngay trước…  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS nhận biết đây là dãy số đếm thêm 7 và cũng là các tích trong bảng nhân 7.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  7, 14, 21, 28, 35, 42, 49, 56, 63, 70.  - HS có thể sử dụng bảng hoặc sử dụng các ngón tay, đếm thêm 7 để tìm kết quả các phép nhân trong bảng (nếu HS gặp khó khăn khi đưa các ngón tay thì hướng dãn các em đặt úp hai bàn tay trên bàn để thực hành).  - HS học thuộc các phép tính nhân màu đỏ trong bảng và nhận biết có thể tìm kết quả của các phép nhân khác dựa vào ba phép nhân này. |
| **15p** | **Hoạt động 2 : Thực hành** | |
|  | **Bài 1: Tính nhẩm.**  -Yêu cầu HS đọc đề bài và đưa ra nhận xét tổng quát.  - Các phép nhân còn lại làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào tập.  - GV gọi 2 – 3 HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số?**  - Yêu cầuHS tìm hiểu bài.  - Yêu cầu HS đưa ra nhận xét.  - GV hướng dẫn: Số ngày trong một tuần x số tuần = Số ngày trong các tuần đó.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ nhóm 4.  - Mời HS trình bày kết quả và nêu cách làm.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3. Một khu vui chơi thiếu nhi có 7 xe hai bánh, số xe ba bánh gấp 3 lần số xe hai bánh. Hỏi khu vui chơi đó có bao nhiêu xe ba bánh?**  - Yêu cầu HS đọc đề và tìm hiểu bài toán.  - Yêu cầu HS động não tìm ra cách giải bài toán.  - Yêu cầu HS trình bày bài làm vào tập.  - HS trình bày bài giải.  - Mời HS khác kiểm tra, nhận xét.  - GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát một cách tổng quát, nhận biết các trường hợp đặc biệt:  + Phép nhân có thừa số là 0 (Áp dụng nhận xét khái quát).  + Phép nhân có thừa số là 2, 3, 4, 5 hoặc 6 (dùng tính chất giao hoán và các bảng nhân 2, 3, 4, 5, 6 đã học).  - Các phép nhân còn lại có thể có nhiều cách làm theo thứ tự ưu tiên sau:  + Thuộc bảng.  + Đếm thêm 7 (đếm từ đầu hoặc dựa vào các phép nhân màu đỏ).  + Chuyển về tổng các số hàng bằng nhau.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả.  7 x 2 = 14 7 x 6 = 42  7 x 4 = 28 7 x 7 = 49  7 x 5 = 35 7 x 9 = 63  7 x 8 = 56 7 x 3 = 21  7 x 0 = 0 7 x 10 = 70  - HS tìm hiểu bài.  - Nhận biết yêu cầu của bài:Quan hệ giữa số ngày và tuần.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số tuần | 1 | 2 | 5 | 7 | 10 | | Số ngày | 7 | 14 | 35 | 49 | 70 |   - HS tìm hiểu bài, xác định đề bài cho gì và hỏi gì.  - HS tìm cách giải.  + Tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng.    + 7 gấp lên 3 lần (7 x 3).  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lên bảng làm bài.  Bài giải  Số xe ba bánh khu vui chơi đó có là:  7 x 3 = 21 (xe)  Đáp số: 21 xe.  - HS lắng nghe. |
| **2p** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | Chơi trò “Hỏi nhanh, đáp gọn” các phép tính trong bảng nhân 7.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị tiết học tiếp theo. | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng Việt: Luyện tập viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Luyện tập viết đoạn văn ngắn về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.

- Nói được về khu vườn mơ ước của em

**2. Năng lực:**

- Tự chủ, tự học, tự giác học tập và thông qua các hoạt động.

- Tích cực giải quyết yêu cầu của bài .Pháttriển ngôn ngữ viết.

- Biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Biết quý trọng và yêu vẻ đẹp thiên nhiên.

- Có tấm lòng nhân hậu, sẻ chia.

- Biết tích cực tham gia hợp tác nhóm.

- Có ý thức tự giác trong học tập, trong hoạt động nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, SGV, tranh ảnh, video clip 1 số khu vườn đẹp

- HS: Sách giáo khoa.VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3p** | **1. Hoạt động mở đầu** | |
|  | - Lớp trưởng bắt giọng cho lớp hát  *-* GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Cả lớp hát  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **30p** | **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** | |
| **15p** | **Hoạt động Viết sáng tạo** | |
|  | **Nói về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.**  - Hãy cho biết yêu cầu của bài tập.  - HS trao đổi nhóm đôi theo gợi ý sau:  + Cô giáo (thầy giáo) hoặc một người bạn của em tên gì?  + Em thích nhất điều gì ở cô (thầy) hoặc bạn đó?.  + Tình cảm em dành cho cô (thầy) hoặc bạn đó?  - Yêu cầu nói trước lớp. Các nhóm khác nhận xét  **-**  GV nhận xét  **Viết đoạn văn ngắn về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Viết lại những điều đã nói ( bài tập 1) thành một đoạn văn  \* Lưu ý: Khi viết đoạn phải đảm bảo:  + Nội dung : Viết đúng và đầy đủ nội dung  + Hình thức: Trình bày rõ ràng, dựa vào gợi ý viết thành đoạn văn liền mạch.  - Yêu cầu học sinh làm bài  **-**  GV nhận xét  **\*Bài tham khảo:**  1)Cô giáo mà em muốn kể là cô Dung. Cô là cô giáo chủ nhiệm mà em rất quý mến. Cô rất nghiêm khắc nhưng rất dễ gần.Ngoài việc trao tặng cho em cả “bầu trời kiến thức”, cô còn dạy em biết đoàn kết, yêu quý bạn bạn bè, kính trọng và lễ phép với người lớn tuổi nữa. Em rất yêu quý cô.  2) Mỹ là người bạn thân nhất của em. Chúng em đã học chung với nhau 3 năm rồi.Bạn rất tốt bụng, thường hay giúp em trong học tập. Chúng em rất thích đọc sách cùng nhau. Em rất yêu quý bạn.  **Trang trí và trưng bày, bài viết**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Cho học sinh đọc lại bài và trang trí đơn giản cho bài viết.  - Tổ chức cho học sinh trưng bày bài viết bằng kỹ thuật “phòng tranh” trước lớp  **3. Vận dụng:**  - Yêu cầu của hoạt động vận dụng là gì?  - Cho học sinh thảo luận nhóm 4 để tím ý, dựa  vào 1 số câu hỏi sau:  + Em tưởng tượng khu vườn của mình ở đâu?  + Khu vườn có những loài cây gì? MỖi loài cây có gì đặc biệt?  + Em đã làm gì để chăm sóc những loài cây đó ?  + Khu vườn giúp ích gì cho em?  - Cho học sinh trình bày.  - GV nhận xét | - Hãy nói về tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một  người bạn.  - HS thảo luận nhóm đôi  - 1,2 HS nói trước lớp  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Hãy viết đoạn văn ngắnvề tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.  - Lắng nghe GV.  - Học sinh làm bài cá nhân  - Lắng nghe, chỉnh sửa, mở rộng, phát triển ý.  - Trang trí và trưng bày bài viết của em.  - Học sinh tự trang trí bài viết của mình.  - Học sinh tham quan phòng tranh, đọc 1 bài viết em thích.  - Nói về khu vườn mơ ước của em  - Học sinh thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **5p** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** | |
|  | - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Khi viết đoạn văn cần đảm bảo yêu cầu gì?  - Chuẩn bị: Bài cho tiết học sau | - Lắng nghe  - Nội dung và hình thức  - Chuẩn bị bài cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt lớp: Xây dựng “Quy ước yêu thương”.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\***Kiến thức**

- Thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- Xây dựng được quy ước yêu thương

**\*Năng lực**

- Nói lời thân thiện khi giao tiếp với bạn

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**\* Phẩm chất:**

- Thể hiện trách nhiện trong hoạt động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động,

- Kính trọng thầy cô , thân thiện với bạn bè

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5'** | **1. Hoạt động mở đầu:**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát  - HS thực hiện theo yêu cầu |
| **27** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Báo cáo sơ kết công tác tuần:**  GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | - HS lắng nghe.  - HS Bổ xung nhận xét. |
|  | **Hoạt động 2: Thảo luận kế hoạch sinh hoạt tuần tiếp theo:**  - Thực hiện dạy tuần 11, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | - HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
|  | **Hoạt động 3:**  **Xây dựng: “ Quy ước yêu thương”**  - GV yêu cầu HS thảo luận với các bạn trong nhóm theo gợi ý:  *+ Em sẽ làm gì để thể hiện sự yêu quy, tôn trọng bạn?*  *+ Mong nuốn của em với các bạn để xây dựng tình bạn đẹp như thế nào?*  *+ Em nhận xét* gì *về kết quả thực hiện của nhóm?*  - GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.  GV nhận xét, tổng kết hoạt động.  - GV cùng HS thống nhất thành bảng quy ước chung cả lớp | - HS lắng nghe và thảo luận theo nhóm 4.  - 1 HS chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp cam kết thực hiện |
| 3' | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy nhà trường đã đề ra. | - HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................